TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2019.
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Nhi.

-*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Sen là Thư ký Toà án nhân dân huyện KBang, tỉnh Gia Lai

Ngày 17/4/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kbang, Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2018/TLST- HNGĐ ngày 11/12/2018 về: ***"Ly hôn"***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST- HNGĐ ngày 13/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2019. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Chị H có mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H qua thời gian quen biết tìm hiểu khoảng 02 năm thì tự nguyện tiến đến hôn nhân. Anh, chị tự nguyện đến Uỷ ban nhân dân xã, huyện K, tỉnh Gia Lai tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 13/4/2005.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn cho đến nay thì mâu thuẫn trầm trọng hơn và không tự hòa giải được. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, không có sự tin tưởng và đùm bọc yêu thương nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, khác nhau trong suy nghĩ, không có con cái, kinh tế không ổn định, anh H hay ghen tuông không tôn trọng chị. Nay chị xét thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai mượn nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh H. Do vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không phát sinh nợ chung như chị đã trình bày, nên chị không yêu cầu Tòa đề cập giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn H:

Anh Phạm Văn H đã được nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án, nhưng anh H không trình bày quan điểm, nguyện vọng của bản thân trong việc giải quyết vụ án về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Sau khi Tòa án ban hành Thông báo về phiên hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng tại các thời điểm tống đạt văn bản thì anh H không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tống đạt trực tiếp văn bản cho anh được. Do vậy, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ bằng thủ tục niêm yết công khai theo quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Tại 02 phiên tòa, anh H đều vắng mặt không có lý do, nên không trình bày bổ sung quan điểm của anh được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng dân sự: Nguyên đơn chị Vũ Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết vụ án Hôn nhân & Gia đình giữa chị và anh Phạm Văn H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Tại các phiên tòa anh H đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ (niêm yết) các văn bản tố tụng. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) có đủ căn cứ để xét xử vắng đối với mặt bị đơn anh Phạm Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Kông Lơng Khơng, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 13/4/2005, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau, giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn và kéo dài như chị H trình bày nguyên nhân dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là do anh chị không hợp tính tình nhau, không có sự đồng cảm với nhau, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã qua lại, không có con cái để có mối quan tâm chung mà níu kéo hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân là vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau xây dựng gia đình đã không đạt được, chị H kiên quyết xin được ly hôn với anh H nên HĐXX cần căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Xử cho chị H được ly hôn với anh H.

]3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Về con chung: Chị H và anh H không có con chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai mượn nợ nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh đều vắng mặt nên không trình bày bổ sung được quan điểm của mình, HĐXX cần chấp nhận lời trình bày và nguyện vọng của chị H là không xem xét, đề cập giải quyết nội dung này trong vụ án.

Trường hợp sau khi ly hôn mà chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn H có phát sinh yêu cầu về tài sản chung và nợ chung thì anh, chị đều được đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0006723 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang. Chị H đã nộp đủ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-TA tỉnh;
-VKS Kbang;
-THA Kbang;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã nơi ĐKKH;
-Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐỖ THỊ LÀNH

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CTPT**

ĐỖ THỊ LÀNH